

LECTURE 04

STACK & QUEUE







Big-O Coding

Website: www.bigocoding.com



STACK (NGĂN XẾP)



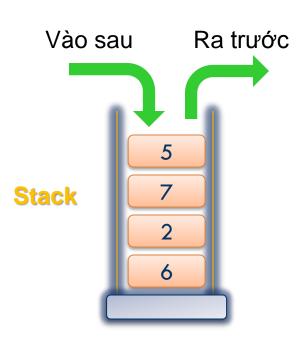


Stack (Ngăn xếp) là dãy phần tử hoạt động theo cơ chế LIFO (Last In First Out) vào sau ra trước, có thể hình dung stack giống như ngăn tủ xếp đồ trong thực tế.

C++: stack

Python: list = []

Java: Stack





Cách khai báo và sử dụng



```
? python™
```

```
Thư viện:
```

```
#include <stack>
using namespace std;
```

Khai báo:

```
stack<data_type> variable;
```

```
stack<int> s;
```

```
Trong Python có thể sử dụng list để biểu diễn stack.
```

Khai báo:

```
variable = []
```

$$s = []$$

0	1	2	3	4	5	



Cách khai báo và sử dụng

```
Java
```

```
Thu viện:
import java.util.Stack;

Khai báo:
Stack<E> variable = new Stack<E>();
```

```
Stack<Integer> s = new Stack<Integer>();
```

0	1	2	3	4	5	



Thêm phần tử vào stack

0	1	2	3	4
		•••		





push(value)

```
stack<int> s;
s.push(5);
s.push(7);
s.push(3);
```

append(obj)

```
s = []
s.append(5)
s.append(7)
s.append(3)
```

0	1	2	•••	
5	7	3		



Thêm phần tử vào stack

0	1	2	3	4
			•••	



push(E)

```
Stack<Integer> s = new Stack<Integer>();
s.push(5);
s.push(7);
s.push(3);
```

0	1	2	
5	7	3	



Xóa phần tử trên cùng của stack

0	1	2
5	7	3





pop(): hàm này chỉ xóa không lấy được giá trị trả về.

pop(): hàm này ngoài xóa ra thì có thể lấy được giá trị trả về.

```
value = s.pop();
print(value)
```

0	1	
5	7	

3



Xóa phần tử trên cùng của stack

0	1	2
5	7	3



pop(): hàm này ngoài xóa ra thì có thể lấy được giá trị trả về.

```
int value = s.pop();
System.out.print(value);
```

```
0 1 ...
5 7 ...
```

3



Lấy giá trị trên cùng stack

0	1	2
5	7	3





top(): Lấy giá trị phần tử ở trên cùng stack.

```
int value = s.top();
cout << value;</pre>
```

Lấy giá trị phần tử ở trên cùng stack bằng cách dùng [].

```
value = s[-1]
print(value)
```



Lấy giá trị trên cùng stack

0	1	2
5	7	3



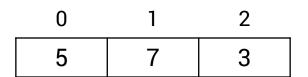
peek(): Lấy giá trị phần tử ở trên cùng stack.

```
int value = s.peek();
System.out.print(value);
```

3



Lấy kích thước của stack







size()

```
int n = s.size();
cout << n;</pre>
```

len(obj)

```
n = len(s)
print(n)
```

size()



```
int n = s.size();
System.out.print(n);
```



Kiểm tra stack rỗng

0	1	2	3	4





empty()

```
stack<int> s;
if(s.empty()== true)
    cout<<"stack is empty!";
else
    cout<<"stack is not empty!";</pre>
```

len()

```
s = []
if len(s) == 0:
    print("stack is empty!")
else:
    print("stack is not empty!")
```

stack is empty!



Kiểm tra stack rỗng

0	1	2	3	4



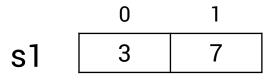
empty()

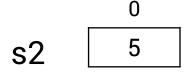
```
Stack<Integer> s = new Stack<Integer>();
if (s.empty())
   System.out.print("stack is empty!");
else
   System.out.print("stack is not empty!");
```

stack is empty!













swap(stack &other)

Python không hỗ trợ hàm swap, tuy nhiên có thể sử dụng phép gán để swap.

$$s1, s2 = s2, s1$$



Hoán đổi 2 stack với nhau





Java không hỗ trợ hàm swap. Chỉ có thể tự viết lệnh swap 2 stack tương tự như swap 2 biến primitive type.

```
Stack<Integer> temp = s1;
s1 = s2;
s2 = temp;
```

0 0 1 s1 5 s2 3 7



QUEUE (HÀNG ĐỢI)

Queue

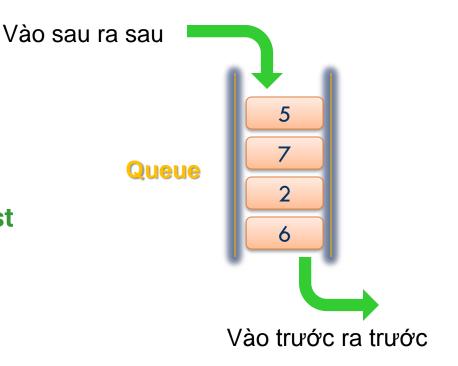


Queue (Hàng đợi): là dãy phần tử hoạt động theo cơ chế FIFO (First In First Out) vào trước ra trước, có thể hình dung queue giống như hàng đợi xếp hàng mua vé trong thực tế.

C++: queue

Python: queue

Java: Queue new LinkedList





Cách khai báo và sử dụng



? python™

```
Thư viện:
```

```
#include <queue>
using namespace std;
```

Khai báo:

```
queue<data_type> variable;
```

```
queue<int> q;
```

Thư viện:

```
import queue
import Queue
```

Khai báo:

```
variable = queue.Queue()(Py 3.x)
variable = Queue.Queue()(Py 2.x)
```

```
q = queue.Queue() # Py 3.x
q = Queue.Queue() # Py 2.x
```

```
    0
    1
    2
    3
    4
    5
    ...

    ...
    ...
    ...
    ...
    ...
    ...
    ...
```



Cách khai báo và sử dụng



Queue trong Java chỉ là 1 interface, nên không thể dùng trực tiếp mà thường được cài đặt bằng LinkedList.

```
Thu viện:
import java.util.LinkedList;
import java.util.Queue;

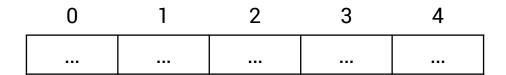
Khai báo:
Queue<E> variable = new LinkedList<E>();
```

```
Queue<Integer> q = new LinkedList<Integer>();
```

0	1	2	3	4	5	



Thêm phần tử vào queue







push(value)

```
queue<int> q;
q.push(5);
q.push(7);
q.push(3);
```

put(obj)

```
q = queue.Queue()
q.put(5)
q.put(7)
q.put(3)
```

0	1	2		
5	7	3	•••	•••



Thêm phần tử vào queue

0	1	2	3	4



add(E): Thêm một phần tử vào trong queue.

```
Queue<Integer> q = new LinkedList<Integer>();
q.add(5);
q.add(7);
q.add(3);
```

0	1	2	•••	•••
5	7	3	•••	•••



Xóa phần tử khỏi queue

0	1	2
5	7	3





pop(): hàm này chỉ xóa không lấy được giá trị trả về.

get(): hàm này ngoài xóa ra thì có thể lấy được giá trị trả về.

5



Xóa phần tử khỏi queue



0	1	2
5	7	3

remove(): hàm này ngoài xóa ra thì có thể lấy được giá trị trả về.

```
int value = s.remove();
System.out.print(value);
```

0	1	
7	3	

5



Lấy phần tử đầu queue

0	1	2
5	7	3





front()

```
int value = q.front();
cout << value;</pre>
```

queue[0]

```
value = q.queue[0]
print(value)
```

S



Lấy phần tử đầu queue

0	1	2
5	7	3



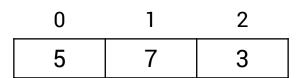
peek()

```
int value = q.peek();
System.out.println(value);
```

5



Lấy kích thước của queue







size()

```
int n = q.size();
cout << n;</pre>
```

qsize()

```
n = q.qsize()
print(n)
```



size()

```
int n = q.size();
System.out.print(n);
```



Kiểm tra queue rỗng

0	1	2	3	4





empty()

```
queue<int> q;
if(q.empty()== true)
    cout<<"queue is empty!";
else
    cout<<"queue is not empty!";</pre>
```

empty()

```
q = queue.Queue()
if q.empty():
    print("queue is empty!")
else:
    print("queue is not empty!")
```

queue is empty!



Kiểm tra queue rỗng

0	1	2	3	4



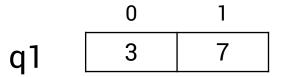
isEmpty()

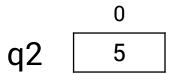
```
Queue<Integer> q = new LinkedList<Integer>();
if (q.isEmpty())
    System.out.print("queue is empty!");
else
    System.out.print("queue is not empty!");
```

queue is empty!



Hoán đổi 2 queue với nhau







∂ python™

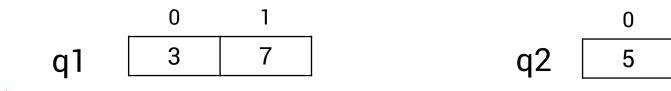
swap(other& queue)

Python không hỗ trợ hàm swap, tuy nhiên có thể sử dụng phép gán để swap.

$$q1,q2 = q2,q1$$



Hoán đổi 2 queue với nhau





Java không hỗ trợ hàm swap, sử dụng phương pháp như stack, viết hàm swap cho 2 queue với nhau.

```
Queue<Integer> temp = q1;
q1 = q2;
q2 = temp;
```

q1 5

q2 3 7



Độ phức tạp các thao tác stack & queue

Common Data Structure Operations

Data Structure	Time Cor		Space Complexity						
	Average Worst								Worst
	Access	Search	Insertion	Deletion	Access	Search	Insertion	Deletion	
<u>Array</u>	Θ(1)	Θ(n)	Θ(n)	Θ(n)	0(1)	0(n)	0(n)	0(n)	0(n)
<u>Stack</u>	Θ(n)	Θ(n)	Θ(1)	Θ(1)	0(n)	0(n)	0(1)	0(1)	0(n)
<u>Queue</u>	Θ(n)	Θ(n)	$oxed{\Theta(1)}$	Θ(1)	0(n)	0(n)	0(1)	0(1)	0(n)
Singly-Linked List	Θ(n)	Θ(n)	Θ(1)	Θ(1)	0(n)	0(n)	0(1)	0(1)	0(n)
Doubly-Linked List	Θ(n)	Θ(n)	Θ(1)	Θ(1)	0(n)	0(n)	0(1)	0(1)	0(n)
Skip List	Θ(log(n))	$\Theta(\log(n))$	$\Theta(\log(n))$	O(log(n))	0(n)	0(n)	0(n)	0(n)	O(n log(n))
<u>Hash Table</u>	N/A	Θ(1)	Θ(1)	Θ(1)	N/A	0(n)	0(n)	0(n)	0(n)
Binary Search Tree	Θ(log(n))	$O(\log(n))$	$\Theta(\log(n))$	O(log(n))	0(n)	0(n)	0(n)	0(n)	0(n)
Cartesian Tree	N/A	Θ(log(n))	$\Theta(\log(n))$	O(log(n))	N/A	0(n)	0(n)	0(n)	0(n)
B-Tree	Θ(log(n))	O(log(n))	Θ(log(n))	O(log(n))	O(log(n))	O(log(n))	O(log(n))	O(log(n))	0(n)
Red-Black Tree	Θ(log(n))	Θ(log(n))	$\Theta(\log(n))$	O(log(n))	O(log(n))	O(log(n))	O(log(n))	O(log(n))	0(n)
Splay Tree	N/A	Θ(log(n))	$\Theta(\log(n))$	O(log(n))	N/A	O(log(n))	O(log(n))	O(log(n))	0(n)
AVL Tree	$\Theta(\log(n))$	$\Theta(\log(n))$	$\Theta(\log(n))$	$\Theta(\log(n))$	O(log(n))	O(log(n))	O(log(n))	O(log(n))	0(n)
KD Tree	$\Theta(\log(n))$	$\Theta(\log(n))$	$\Theta(\log(n))$	$\Theta(\log(n))$	0(n)	0(n)	0(n)	0(n)	0(n)



Bài toán minh họa



SPOJ.com Transform the Expression

Cho một danh sách các biểu thức toán học chỉ chứa các phép toán +, -, *, /, ^, các ký tự a, b, ..., z và dấu ngoặc () thể hiện sự ưu tiên. Hãy chuyển các biểu thức toán học này về dạng biểu diễn Ký pháp Ba Lan Ngược (Reverse Polish Notation).

Input:

Dòng đầu tiên chứa một số nguyên t (t ≤ 100) – số lượng biểu thức cần biến đổi.

t dòng tiếp theo, mỗi dòng chứa một biểu thức có độ dài không quá 400 ký tự.

Output:

Với mỗi biểu thức được cho, in ra trên một dòng là dạng biến đổi Ký pháp Ba Lan ngược tương ứng.



Bài toán minh họa

Ví dụ:



Hướng dẫn giải

S

Bước 1: Đọc lần lượt từng bộ test vào biến chuỗi để xử lý.

 Bước 2: Duyệt qua chuỗi cần xử lý từ 0 đến s.size() – 1. Thực hiện thao thác như sau:

Phân tích đáp án của bài toán ta thấy.

- Dấu ngoặc không được in ra mà để xử lý tính toán ưu tiên biểu thức nào.
 O(len(expression))
- Ưu tiên in các biến khi đã có đủ các ngoặc rồi mới in phép toán.



Hướng dẫn giải

	0	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
s	((а	+	b)	*	(Z	+	Х))	

STT	Ký tự	Thực hiện	stack	Kết quả
0	(Bỏ qua		
1	(Bỏ qua		
2	а	In ra kết quả		а
3	+	Push vào stack	+	а
4	b	In ra kết quả	+	ab
5)	In kết quả trong stack		ab+
6	*	Bổ vào stack	*	ab+
7	(Bỏ qua	*	ab+
8	Z	In ra kết quả	*	ab+z



Hướng dẫn giải

								7					
S	((а	+	b)	*	(Z	+	Х))

STT	Ký tự	Thực hiện	stack	Kết quả
8	Z	In ra kết quả	*	ab+z
9	+	Bổ vào stack	*+	ab+z
10	Х	In ra kết quả	*+	ab+zx
11)	In kết quả trong stack	*	ab+zx+
12)	In kết quả trong stack		ab+zx+*

Đáp án: ab+zx+*

Time Complexity: O(t * len(expression))



```
#include <iostream>
    #include <stack>
    #include <string>
    using namespace std;
    void transform(string expression)
6.
         stack<char> s;
        for (char symbol : expression)
             if (isalpha(symbol))
10.
                  cout << symbol;</pre>
             else if (symbol == ')')
12.
13.
                  cout << s.top();</pre>
14.
                  s.pop();
15.
16.
             else if (symbol != '(')
17.
                  s.push(symbol);
18.
         cout << endl;</pre>
20.
21.
```



```
int main()
23.
        int t;
24.
        string expression;
        cin >> t;
26.
        for (int i = 0; i < t; i++)</pre>
27.
             cin >> expression;
29.
             transform(expression);
30.
31.
        return 0;
32.
33.
```



```
def transform(expression):
                                                                       python™
       s = []
2.
       for symbol in expression:
           if symbol.isalpha():
                print(symbol, end='')
5.
           elif symbol == ')':
6.
                print(s.pop(), end='')
           elif symbol != '(':
                s.append(symbol)
9.
       print()
10.
11.
   t = int(input())
   for i in range(t):
       expression = input()
14.
       transform(expression)
15.
```



```
import java.util.Scanner;
   import java.util.Stack;
   public class Main {
       private static void transform(String expression) {
4.
            Stack<Character> s = new Stack<>();
            for (int i = 0; i < expression.length(); i++) {</pre>
                char symbol = expression.charAt(i);
7.
                if (Character.isLetter(symbol)) {
                    System.out.print(symbol);
10.
                else if (symbol == ')') {
11.
                    System.out.print(s.pop());
12.
13.
                else if (symbol != '(') {
14.
                    s.push(symbol);
15.
16.
17.
            System.out.println();
        }
19.
```



```
public static void main(String[] args) {
    Scanner sc = new Scanner(System.in);
    int t = sc.nextInt();
    for (int i = 0; i < t; i++) {
        String expression = sc.next();
        transform(expression);
    }
}</pre>
```

Hỏi đáp



